

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP  
WINCOMMERCE

\*\*\*

Số: 0326/TB-WINCOMMERCE  
V/v Khai trương cửa hàng WinMart<sup>+</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**Kính gửi:** Quý Đối tác/ Quý Nhà cung cấp

Công Ty Cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp WinCommerce xin chân thành cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ của Quý Đối tác/ Quý Nhà cung cấp dành cho chúng tôi trong thời gian qua.

Chúng tôi xin trân trọng thông báo tới Quý Đối tác/ Quý Nhà cung cấp kế hoạch khai trương của hệ thống Cửa hàng tiện ích WinMart<sup>+</sup> chúng tôi từ tháng 4/2026 như sau:

| STT | SAP  | Tên Cửa hàng                        | Địa chỉ                                                                                        | Ngày KT   |
|-----|------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1   | 2A01 | WM+ BDG 2/4 Thủ Khoa Huân           | 2/4 Thủ Khoa Huân, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam            | 23-Apr-26 |
| 2   | 2A68 | WM+ KHA 14 Nguyễn Trãi              | 14 Nguyễn Trãi, Thị trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam                | 23-Apr-26 |
| 3   | 2A82 | WM+ QNI Tân An, Nghĩa An            | Thửa đất 369, TĐĐ 9, Thôn Tân An, Xã Nghĩa An, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam | 23-Apr-26 |
| 4   | 2A91 | WM+ QNI Thu Xà, Tư Nghĩa            | Thửa đất 331, Xóm 1, Thôn Thu Xà, Xã Nghĩa Hòa, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam      | 23-Apr-26 |
| 5   | 2A93 | WM+ QTI 40A Lê Duẩn                 | Số 40A Đường Lê Duẩn, Thị trấn Hồ Xá, Huyện Vĩnh Linh, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam                | 23-Apr-26 |
| 6   | 2AA0 | WM+ TTH 44 Cách Mạng Tháng Tám      | Số 44 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam | 23-Apr-26 |
| 7   | 2AAB | WM+ TBH Đông Hòe, Đồng Tiến         | Thôn Đông Hòe, Xã Đồng Tiến, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình                                   | 23-Apr-26 |
| 8   | 2AAX | WM+ QNI Thửa 398, TĐĐ 9, Long Hiệp  | Thửa đất số 398, Tờ bản đồ 9, Thôn 2, X. Long Hiệp, H. Minh Long, T. Quảng Ngãi                | 23-Apr-26 |
| 9   | 2AAY | WM+ QNM 693-695 Hùng Vương          | 693-695 Hùng Vương, Thôn Trung Đông, X. Duy Trung, H. Duy Xuyên, T. Quảng Nam                  | 23-Apr-26 |
| 10  | 2AB3 | WM+ QNI 482 Nguyễn Nghiêm           | Số 482 Nguyễn Nghiêm, Phường Nguyễn Nghiêm, Thị Xã Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi                    | 23-Apr-26 |
| 11  | 2AB7 | WM+ STG 4-6 Pasteur                 | 4-6 Pasteur, Khóm 2, P. 8, TP. Sóc Trăng, T. Sóc Trăng                                         | 23-Apr-26 |
| 12  | 2AB8 | WM+ BDH 512 Quang Trung             | Số 512 Quang Trung, Thị trấn Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định, Việt Nam                    | 23-Apr-26 |
| 13  | 2ABE | WM+ BDH TĐ 80, TĐĐ 35 Thôn An Lương | Thửa đất số 80, Tờ bản đồ số 35, Thôn An Lương, X. Mỹ Chánh, H. Phù Mỹ, T. Bình Định           | 23-Apr-26 |
| 14  | 2ABJ | WM+ GLI 511 Quang Trung             | 511 Quang Trung, P. An Tân, TX. An Khê, T. Gia Lai                                             | 23-Apr-26 |
| 15  | 2ABS | WM+ BDH 206 Trần Phú                | 206 Trần Phú, P. Bình Định, TX. An Nhơn, T. Bình Định                                          | 23-Apr-26 |
| 16  | 2AC0 | WM+ GLI Ia Mron, Ia Pa              | ĐT 622, Xã Ia Mron, Huyện Ia Pa, Tỉnh Gia Lai                                                  | 23-Apr-26 |
| 17  | 2ACC | WM+ LCI Bản Phiệt, Bảo Thắng        | Thôn Bản Phiệt, Xã Bản Phiệt, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai                                    | 23-Apr-26 |
| 18  | 2ACK | WM+ TTH QL1A, Thôn 9, Chợ Phú Bài   | Quốc lộ 1A, Thôn 9, X. Thủy Phù, TX. Hương Thủy, T. Thừa Thiên Huế                             | 23-Apr-26 |

|    |      |                                    |                                                                                                                     |           |
|----|------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 19 | 2ACY | WM+ NTN 34 - 36 Thống Nhất         | 34 - 36 Thống Nhất, P. Đài Sơn, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, T. Ninh Thuận                                              | 23-Apr-26 |
| 20 | 2AD8 | WM+ BGG Đông Phú, Yên Dững         | Thôn Đông Phú, Xã Xuân Phú, Huyện Yên Dững, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                                                | 23-Apr-26 |
| 21 | 2ADW | WM+ QNI 155 Phạm Văn Đồng          | 155 Phạm Văn Đồng, TT. Ba Tơ, H. Ba Tơ, T. Quảng Ngãi                                                               | 23-Apr-26 |
| 22 | 2AE6 | WM+ HCM 37/3A Thái Thị Giữ         | 37/3A Thái Thị Giữ, X. Bà Diễm, H. Hóc Môn, TP. HCM (Địa chỉ đầu vào: 37/3A Ấp Nam Lân)                             | 23-Apr-26 |
| 23 | 2AE7 | WM+ HCM 6 Xuân Thới 3              | 56/6B Xuân Thới Đông 2, X. Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP. HCM                                                      | 23-Apr-26 |
| 24 | 2AEP | WM+ QNH Cửa Tràng, Tiền An         | Khu dân cư xóm Cửa Tràng, Xã Tiền An, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh                                             | 23-Apr-26 |
| 25 | 2AEW | WM+ LCI Số 145 - 147 Nguyễn Huệ    | Số 145-147 đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai                                        | 23-Apr-26 |
| 26 | 2AF9 | WM+ KHA 146 Chính Hữu              | 146 Chính Hữu, Thôn Văn Đăng 1, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa                                  | 23-Apr-26 |
| 27 | 2AG1 | WM+ BDG Ô 87-89 DC13, KDC VietSing | Ô 87 - 89 DC 13, KDC Vietsing, KP4, P. An Phú, TP. Thuận An, T. Bình Dương                                          | 23-Apr-26 |
| 28 | 2AG3 | WM+ HCM 49 Đông Thạnh 3-4          | 49 Đông Thạnh 3-4, Ấp 7, X. Đông Thạnh, H. Hóc Môn, TP. HCM                                                         | 23-Apr-26 |
| 29 | 2AGA | WM+ BGG 208 Giáp Hải               | Số 208 Đường Giáp Hải, Phường Tự Lạn, Thị xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang                                               | 23-Apr-26 |
| 30 | 2AGD | WM+ HNM 212 Trường Chinh           | Số 212 Đường Trường Chinh, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam                                       | 23-Apr-26 |
| 31 | 2AGM | WM+ BNH 1170 Quang Trung           | Số 1170 Đường Quang Trung, Khu phố Vũ Dương, Phường Bồng Lai, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                          | 23-Apr-26 |
| 32 | 2AH6 | WM+ BTN 88 Thống Nhất              | Số 88 Thống Nhất, Thị trấn Phan Rí Cửa, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận                                            | 23-Apr-26 |
| 33 | 2AHI | WM+ DNG TĐS 218&312, TBĐ 40, QL 1A | Thửa đất số 218 và 312, Tờ bản đồ số 40, Đường Quốc lộ 1A, Thôn Giáng Nam 2, X. Hòa Phước, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng | 23-Apr-26 |
| 34 | 2AHO | WM+ TBH Trà Đoài, Quang Trung      | Thôn Trà Đoài, Xã Quang Trung, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình                                                     | 23-Apr-26 |
| 35 | 2AI9 | WM+ YBI TDP 6, TT Yên Thế          | Tổ dân phố số 6, Thị trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái                                                      | 23-Apr-26 |
| 36 | 2AIL | WM+ QNM ĐT609 Thôn Quảng Huế       | ĐT609 Thôn Quảng Huế, X. Đại An, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam                                                           | 23-Apr-26 |
| 37 | 2AJA | WM+ HYN Ba Hàng, Thủ Sỹ            | Phố Ba Hàng, Xã Thủ Sỹ, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên                                                                | 23-Apr-26 |
| 38 | 2AJP | WM+ QNI 70 Nguyễn Thị Minh Khai    | 70 Nguyễn Thị Minh Khai, TT. Sông Vệ, H. Tư Nghĩa, T. Quảng Ngãi                                                    | 23-Apr-26 |
| 39 | 2AJV | WM+ TBH 541 Ngự Thiên              | Số 541 Đường Ngự Thiên, TDP Tây Xuyên, Thị trấn Hưng Nhân, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình                            | 23-Apr-26 |
| 40 | 2AJW | WM+ QNM Thửa 208-715, TBĐ 18-43    | Thửa đất 715, TBĐ 43 và thửa đất 208, TBĐ số 18, Thôn Diễm Phổ, Xã Tâm Anh Nam, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam     | 23-Apr-26 |
| 41 | 2AKL | WM+ PTO Khu 2, Trạm Thản           | Khu 2, Xã Trạm Thản, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ                                                                   | 23-Apr-26 |
| 42 | 2AKM | WM+ QNI Thửa 1465, TBĐ 3           | Thửa 1456, TBĐ 3, QL1A, Thôn Năng Tây 2, X. Nghĩa Phương, H. Tư Nghĩa, T. Quảng Ngãi                                | 23-Apr-26 |
| 43 | 2ALF | WM+ TBH Hưng Đạo, Quỳnh Thộ        | Thôn Hưng Đạo, Xã Quỳnh Thộ, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình                                                        | 23-Apr-26 |

|    |      |                                     |                                                                                                                        |           |
|----|------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 44 | 2AN5 | WM+ PYN 389 Nguyễn Văn Linh         | 389 Nguyễn Văn Linh, Phường Phú Lâm, Thành Phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên                                                   | 23-Apr-26 |
| 45 | 2AN6 | WM+ BDH 488 Quang Trung             | Số 488 Quang Trung, Phường Tam Quan, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định                                                  | 23-Apr-26 |
| 46 | 2AN7 | WM+ BTN 109 Cách Mạng Tháng 8       | 109 Đường Cách Mạng Tháng 8, Thị trấn Tân Nghĩa, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận                                        | 23-Apr-26 |
| 47 | 2AN9 | WM+ PYN Phú Long, Tuy An            | Thôn Phú Long, Xã An Mỹ, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên                                                                    | 23-Apr-26 |
| 48 | 2AO2 | WM+ BTN 55A Quang Trung             | Số 55A Quang Trung, Thị trấn Phan Rí Cửa, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận                                             | 23-Apr-26 |
| 49 | 2AO7 | WM+ TTH 73 Sóng Hồng                | Số 73 Đường Sóng Hồng, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế                                          | 23-Apr-26 |
| 50 | 2AS7 | WM+ NBH Phú Tân, Yên Khánh          | Phố Phú Tân, Phường Đông Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình                                                                        | 23-Apr-26 |
| 51 | 2AU5 | WM+ GLI 463 - 465 Trần Hưng Đạo, Ay | 463 - 465 Trần Hưng Đạo, P. Cheo Reo, Tx. Ayun Pa, T. Gia Lai                                                          | 23-Apr-26 |
| 52 | 2AU8 | WM+ TTH 57 Bao Vinh                 | 57 Bao Vinh, P. Hương Vinh, TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế                                                                 | 23-Apr-26 |
| 53 | 2AW0 | WM+ QNM Thừa 17/1, TBĐ 12, ĐT610    | Thửa đất 17/1, TBĐ số 12, ĐT610, Thôn Phú Lạc, X. Duy Hoà, H. Duy Xuyên, T. Quảng Nam                                  | 23-Apr-26 |
| 54 | 2AW2 | WM+ PYN Thừa 1019, TBĐ 38, QL29     | Thửa đất số 1019 (số cũ 206), TBĐ số 38 (số cũ 28B), Quốc lộ 29, X. Sơn Thành Đông, H. Tây Hoà, T. Phú Yên             | 23-Apr-26 |
| 55 | 2AW5 | WM+ BDH 79 Phan Trọng Tuệ           | 79 Phan Trọng Tuệ, P. Hoài Hương, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định                                                          | 23-Apr-26 |
| 56 | 2AX4 | WM+ TTH 983 Nguyễn Tất Thành        | Thửa đất số 204, Tờ bản đồ số 5, Số 983 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế | 23-Apr-26 |
| 57 | 2AX7 | WM+ QNI TĐ 169, TBĐ 10, Đức Phổ     | Thửa đất số 169, Tờ bản đồ số 10, Thôn An Thạch, X. Phổ An, TX. Đức Phổ, T. Quảng Ngãi                                 | 23-Apr-26 |
| 58 | 3007 | WM+ HCM 314 Tỉnh lộ 8               | 314 KP.4, đường Tỉnh Lộ 8, Thị Trấn Cù Chi, Huyện Cù Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                              | 23-Apr-26 |
| 59 | 3163 | WM+ HCM 9/3B Hà Huy Giáp            | 9/3B Hà Huy Giáp, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                          | 23-Apr-26 |
| 60 | 3213 | WM+ HCM B5/119K Ấp 2                | Số B5/119K, ấp 2, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                      | 23-Apr-26 |
| 61 | 3258 | WM+ HCM B57 Khu phố 3               | Số B57 Tô Ký, Khu phố 3, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                              | 23-Apr-26 |
| 62 | 3285 | WM+ HCM 1/23B Ấp 3                  | Số 1/23B Bùi Công Trừng, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                 | 23-Apr-26 |
| 63 | 3420 | WM+ HCM 45 Đường TL 27              | 45 Đường Thạnh Lộc 27, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                          | 23-Apr-26 |
| 64 | 3441 | WM+ HCM E8/2H Ấp 5                  | E8/2H, Ấp 5, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                          | 23-Apr-26 |
| 65 | 3516 | WM+ HCM 37/2B-2D Ấp Mỹ Hòa          | 37/2B - 37/2D Ấp Mỹ Hòa, Xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                | 23-Apr-26 |
| 66 | 3566 | WM+ HCM 143C Lê Văn Khương          | 143C Lê Văn Khương, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                      | 23-Apr-26 |

|    |      |                                    |                                                                                                                    |           |
|----|------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 67 | 3579 | WM+ BDG 62 Bis Cách Mạng Tháng Tám | 62Bis, Cách Mạng Tháng Tám, Khu Phố Đồng Tư, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam       | 23-Apr-26 |
| 68 | 3800 | WM+ BDG 190/2 Cách Mạng Tháng 8    | 190/2 CMT8, KP Thanh Lợi, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                           | 23-Apr-26 |
| 69 | 3847 | WM+ BDG Thửa 448- 449 Thuận Giao   | T16/8 Tổ 30 Thủ Khoa Huân, KP Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam       | 23-Apr-26 |
| 70 | 3907 | WM+ HCM 2386-2388 Huỳnh Tấn Phát   | 2386-2388 Huỳnh Tấn Phát, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                               | 23-Apr-26 |
| 71 | 3964 | WM+ HCM 1192 Lê Văn Lương          | 1192 Lê Văn Lương, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                              | 23-Apr-26 |
| 72 | 4310 | WM+ BDG thửa 2359                  | Thửa đất số 2359, tờ bản đồ số 7, đường N1 - đường D12, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | 23-Apr-26 |
| 73 | 4493 | WM+ HCM 425 Tô Ký                  | 425 Tô Ký, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                           | 23-Apr-26 |
| 74 | 4674 | WM+ DTP 669-671 Phạm Hữu Lầu       | 669-671 Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam                                       | 23-Apr-26 |
| 75 | 4675 | WM+ DTP 74 Phạm Hữu Lầu            | 74 Phạm Hữu Lầu, Phường 4, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam                                            | 23-Apr-26 |
| 76 | 4733 | WM+ DTP 106-108 Tôn Đức Thắng      | 106-108 Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam                                 | 23-Apr-26 |
| 77 | 4792 | WM+ LSN 61 Bến Bắc, Tam Thanh      | 61 Bến Bắc, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam                                          | 23-Apr-26 |
| 78 | 5106 | WM+ BTE 298F Khu phố 2             | 298F Nguyễn Huệ, Phường Phú Khương, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam                                      | 23-Apr-26 |
| 79 | 5107 | WM+ BTE 401B Nguyễn Đình Chiểu     | 401B Nguyễn Đình Chiểu, Phường 8, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam                                        | 23-Apr-26 |
| 80 | 5127 | WM+ BTE 63/2 Phan Đình Phùng       | 63/2 Phan Đình Phùng, Phường 4, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam                                          | 23-Apr-26 |
| 81 | 5149 | WM+ NTN 42C Đường 21 Tháng 8       | 42C Đường 21 Tháng 8, Phường Phú Hà, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam                            | 23-Apr-26 |
| 82 | 5193 | WM+ NTN 10 Nguyễn Du               | 10 Nguyễn Du, Phường Bảo An, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam                                    | 23-Apr-26 |
| 83 | 5201 | WM+ NTN 95 Trường Chinh            | 95 Trường Chinh, Phường Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam                                | 23-Apr-26 |
| 84 | 5212 | WM+ BDG 612/3C kp Thanh Bình       | 612/3C KP Thanh Bình, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                               | 23-Apr-26 |
| 85 | 5237 | WM+ CMU 168 Lý Thường Kiệt         | 168 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam                                              | 23-Apr-26 |
| 86 | 5253 | WM+ STG 177 Nguyễn Huệ             | 177 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam                                            | 23-Apr-26 |
| 87 | 5356 | WM+ BTE 600B1 Nguyễn Thị Định      | 600B1 Nguyễn Thị Định, Phường Phú Khương, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam                                | 23-Apr-26 |
| 88 | 5357 | WM+ NTN 160-162 Thống Nhất         | 160-162 Thống Nhất, Phường Phú Hà, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam                              | 23-Apr-26 |
| 89 | 5358 | WM+ NTN 9B Nguyễn Văn Cừ           | 9B Nguyễn Văn Cừ, Phường Đài Sơn, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam                               | 23-Apr-26 |

|     |      |                                     |                                                                                                                                        |           |
|-----|------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 90  | 5414 | WM+ HCM 23 Nguyễn Hữu Cầu           | 23 Nguyễn Hữu Cầu, Xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                                      | 23-Apr-26 |
| 91  | 5419 | WM+ BDG Tổ 6, Đường ĐT 746          | Thửa đất số 206, tờ bản đồ số 7, Tổ 6, Đường ĐT 746, KP Bình Hòa 2, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | 23-Apr-26 |
| 92  | 5435 | WM+ STG 491 Lê Hồng Phong           | 491 Lê Hồng Phong, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam                                                             | 23-Apr-26 |
| 93  | 5462 | WM+ CMU 13 Đoàn Thị Điểm            | 13 Đoàn Thị Điểm, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam                                                                    | 23-Apr-26 |
| 94  | 5477 | WM+ CMU 69 Phạm Hồng Thám           | 69 Phạm Hồng Thám, Phường 4, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam                                                                   | 23-Apr-26 |
| 95  | 5550 | WM+ STG 78 Mạc Đĩnh Chi             | 78 Mạc Đĩnh Chi, Phường 9, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam                                                               | 23-Apr-26 |
| 96  | 5650 | WM+ DNI 123 đường Bình Minh – Quảng | 123 Bình Minh, ấp Quảng Hòa, Xã Quảng Tiến, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                                                   | 23-Apr-26 |
| 97  | 5733 | WM+ DNI 18 Hùng Vương               | số 18 đường Hùng Vương, Tổ 1, KP Mỹ Khoan, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                              | 23-Apr-26 |
| 98  | 5734 | WM+ DNI 79, Khu 3, ấp 7             | 79, khu 3, ấp 7, Xã An Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                                                                | 23-Apr-26 |
| 99  | 5745 | WM+ HCM 565G Tỉnh Lộ 15             | 565G Tỉnh Lộ 15, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                                      | 23-Apr-26 |
| 100 | 5781 | WM+ DNI 518 Bình Minh-Quảng Tiến    | 518 đường Bình Minh, ấp Quảng Phát, Xã Quảng Tiến, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                                            | 23-Apr-26 |
| 101 | 5812 | WM+ HNI 211 Giang Cao, Bát Tràng    | Số nhà 211 Thôn 3 Giang Cao, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                   | 23-Apr-26 |
| 102 | 5833 | WM+ VTU 41 Hai Bà Trưng             | 41 Hai Bà Trưng, Phường Phước Hiệp, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam                                                 | 23-Apr-26 |
| 103 | 5850 | WM+ QNM 597 Phan Chu Trinh, TP Tam  | 597 Phan Chu Trinh, Phường Hòa Hương, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam                                                       | 23-Apr-26 |
| 104 | 5854 | WM+ HCM A1/27A, Ấp 1, Xã Vĩnh Lộc   | A1/27A, Đường Vĩnh Lộc, Ấp 1, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                         | 23-Apr-26 |
| 105 | 5910 | WM+ HNM 180 Nguyễn Văn Trỗi         | Số 180 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                                             | 23-Apr-26 |
| 106 | 5919 | WM+ HDG 281 - 283 Nguyễn Thái Học   | Số 281- 283 Nguyễn Thái Học, Phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                                               | 23-Apr-26 |
| 107 | 5933 | WM+ QNH Phố II                      | Phố II, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam                                                                   | 23-Apr-26 |
| 108 | 5938 | WM+ HPG Đại Hoàng 1, An Lão         | Thôn Đại Hoàng 1, Xã Tân Dân, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam                                                              | 23-Apr-26 |
| 109 | 5941 | WM+ HPG Khu Phố 1, An Dương         | Khu Phố 1, Thị trấn An Dương, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam                                                            | 23-Apr-26 |
| 110 | 5949 | WM+ HDG Hiến Thành, Kinh Môn        | Khu dân cư Đông Nam, Phường Hiến Thành, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                                                      | 23-Apr-26 |
| 111 | 5955 | WM+ HDG 110 Nguyễn Hải Thanh        | Số 110 Nguyễn Hải Thanh, Thị trấn Thanh Hà, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                                                   | 23-Apr-26 |
| 112 | 5958 | WM+ QNH Khu 7, Nam Hòa              | Khu phố 7, Phường Nam Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam                                                                 | 23-Apr-26 |
| 113 | 5996 | WM+ HDG 27 Mạc Đĩnh Chi             | Số 27 Mạc Đĩnh Chi, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                                                        | 23-Apr-26 |

|     |      |                                       |                                                                                                     |           |
|-----|------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 114 | 6008 | WM+ HCM 125A Dương Thị Mười           | 125A Dương Thị Mười, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                | 23-Apr-26 |
| 115 | 6010 | WM+ CMU 758 đường Ngô Quyền           | 758 Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam                                    | 23-Apr-26 |
| 116 | 6020 | WM+ HCM 342 Nguyễn Văn Quá            | 342 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                | 23-Apr-26 |
| 117 | 6025 | WM+ HPG Xuân Đài 2, An Lão            | Thôn Xuân Đài 2, Xã Trường Thọ, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam                         | 23-Apr-26 |
| 118 | 6030 | WM+ HCM D1/1 Nguyễn Thị Tú            | D1/1 Nguyễn Thị Tú, Ấp 4, Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam          | 23-Apr-26 |
| 119 | 6105 | WM+ DNI 27 Lê Duẩn                    | 27 Lê Duẩn, khu 12, Xã Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                          | 23-Apr-26 |
| 120 | 6107 | WM+ QNM 97 Phan Châu Trinh, TP Tam Kỳ | 97 Phan Châu Trinh, Phường Phước Hòa, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam                    | 23-Apr-26 |
| 121 | 6115 | WM+ QNM 37 Lê Lợi, TP Tam Kỳ          | 37 Lê Lợi, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam                                 | 23-Apr-26 |
| 122 | 6126 | WM+ QNM 149 Lý Thường Kiệt, TP Tam Kỳ | 149 Lý Thường Kiệt, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam                        | 23-Apr-26 |
| 123 | 6133 | WM+ HCM 36/2 – 36/2B đường Lê Thị H   | 36/2 – 36/2B Lê Thị Hà, Khu phố 8, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 23-Apr-26 |
| 124 | 6134 | WM+ VTU 928 Phạm Hùng                 | 928 Phạm Hùng, Phường Long Toàn, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam                 | 23-Apr-26 |
| 125 | 6144 | WM+ HCM 21 Tinh Lộ 8                  | 21 Đường Tinh Lộ 8, Ấp 1A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam          | 23-Apr-26 |
| 126 | 6151 | WM+ DNI 1062 Tinh lộ 768              | 1062 Tinh lộ 768, Ấp 1, Xã Thạnh Phú, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                       | 23-Apr-26 |
| 127 | 6191 | WM+ VTU 234 Nguyễn Văn Linh           | 234 Nguyễn Văn Linh, Phường Phước Nguyên, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam        | 23-Apr-26 |
| 128 | 6192 | WM+ TGG 6A Nguyễn Huệ                 | 6A Nguyễn Huệ, Khu phố 1, Phường 2, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam                       | 23-Apr-26 |
| 129 | 6206 | WM+ TGG 2 đường Nguyễn Trãi           | 2 Nguyễn Trãi, Khu Phố 2, Phường 2, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam                       | 23-Apr-26 |
| 130 | 6228 | WM+ HCM 98/5A-5B Ấp Dân Thắng 2       | 98/5A-5B Ấp Dân Thắng 2, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam            | 23-Apr-26 |
| 131 | 6230 | WM+ HCM 122 Trung Mỹ Tây 13           | 122 Trung Mỹ Tây 13, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                  | 23-Apr-26 |
| 132 | 6263 | WM+ BNH Khương Tự, Thuận Thành        | Thôn Khương Tự, Xã Thanh Khương, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                         | 23-Apr-26 |
| 133 | 6267 | WM+ HCM C10/21 Đinh Đức Thiện         | C10/21 Đinh Đức Thiện, Ấp 3, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam       | 23-Apr-26 |
| 134 | 6278 | WM+ HCM 243 Tinh Lộ 15                | 243 Tinh lộ 15, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                    | 23-Apr-26 |
| 135 | 6282 | WM+ TNN 879 Hoàng Quốc Việt           | Số nhà 879 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Trung Thành, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam | 23-Apr-26 |
| 136 | 6318 | WM+ VTU 85 Hai Bà Trưng               | 85 Hai Bà Trưng, Thị trấn Long Hải, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam               | 23-Apr-26 |

|     |      |                                     |                                                                                                          |           |
|-----|------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 137 | 6320 | WM+ LCI 088 Nhạc Sơn                | Số nhà 088 đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam                     | 23-Apr-26 |
| 138 | 6336 | WM+ QNH 262B Hùng Vương             | Số 262B Đường Hùng Vương, Phường Ka Long, Thành phố Móng cái, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam                  | 23-Apr-26 |
| 139 | 6372 | WM+ HYN Trung Hòa, Yên Mỹ           | Thôn Trung Hòa, Xã Trung Hòa, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                                      | 23-Apr-26 |
| 140 | 6404 | WM+ VTU 171 Nguyễn Tất Thành        | 171 Nguyễn Tất Thành, Khu Phố 3, Phường Phước Nguyên, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | 23-Apr-26 |
| 141 | 6406 | WM+ VTU 31/3 Ấp Phước Bình          | 31/3 Ấp Phước Bình, Xã Phước Tỉnh, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam                     | 23-Apr-26 |
| 142 | 6407 | WM+ QNM 101 Huỳnh Ngọc Huệ, Đại Lộc | 101 Huỳnh Ngọc Huệ, Thị Trấn Ái Nghĩa, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam                           | 23-Apr-26 |
| 143 | 6408 | WM+ HCM E2/6N Đường Thới Hòa        | E2/6N đường Thới Hòa, Ấp 5A, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam            | 23-Apr-26 |
| 144 | 6411 | WM+ TGG 48 Đường 30/4               | 48 đường 30 tháng 4, Khu phố 1, Phường 1, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam                      | 23-Apr-26 |
| 145 | 6458 | WM+ BDG 27-29/A66, KP. Bình Giao    | 27-29/A66, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam           | 23-Apr-26 |
| 146 | 6474 | WM+ DNI 291 Lý Thái Tổ              | 291 Lý Thái Tổ, Ấp Bến Sắn, Xã Phước Thiện, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                    | 23-Apr-26 |
| 147 | 6475 | WM+ BDG 33 Đường 18/09              | 33 Đường 18/9, Khu Phố 2, Thị Trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                 | 23-Apr-26 |
| 148 | 6487 | WM+ LAN 128E-F Khu I                | 128E - F, Khu I, Ấp Chợ, Xã Phước Lợi, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam                             | 23-Apr-26 |
| 149 | 6491 | WM+ LCU 306 Trần Hưng Đạo           | 306 Trần Hưng Đạo, Phường Đoàn Kết, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam                          | 23-Apr-26 |
| 150 | 6499 | WM+ LAN 74 Đường tỉnh 832           | 74 Đường tỉnh 832, Ấp 1, Xã Nhứt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam                            | 23-Apr-26 |
| 151 | 6504 | WM+ DNI 02 Khu dân cư 4, Ấp Chợ     | 02 Khu dân cư 4, Xã Phú Túc, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                                    | 23-Apr-26 |
| 152 | 6519 | WM+ VTU 146 Nguyễn Thanh Đăng       | 146 Nguyễn Thanh Đăng, Phường Phước Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam             | 23-Apr-26 |
| 153 | 6530 | WM+ AGG 107 Nguyễn Tri Phương       | 107 Nguyễn Tri Phương, Phường Long Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam                       | 23-Apr-26 |
| 154 | 6536 | WM+ BDG 3/80 Thủ Khoa Huân          | 3/80 Thủ Khoa Huân, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                     | 23-Apr-26 |
| 155 | 6537 | WM+ AGG 582 đường Nguyễn Huệ        | 582 Nguyễn Huệ, Thị Trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang, Việt Nam                               | 23-Apr-26 |
| 156 | 6541 | WM+ HYN 251 TT Yên Mỹ               | Thôn Ông Tổ, Thị Trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                                      | 23-Apr-26 |
| 157 | 6547 | WM+ BDG 40 Độc Lập                  | 40 Độc Lập, Thị Trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                               | 23-Apr-26 |
| 158 | 6567 | WM+ DNI 1823 Ấp 5, X. Xuân Bắc      | 1823 Ấp 5, Xã Xuân Bắc, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                                          | 23-Apr-26 |
| 159 | 6597 | WM+ DNI 1461 QL20, X. Phú Xuân      | 1461 Ấp Ngọc Lâm 1, Xã Phú Xuân, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                                  | 23-Apr-26 |
| 160 | 6609 | WM+ BPC 195 DT757, X. Bù Nho        | 195 DT757, Thôn Tân Hiệp I, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam                        | 23-Apr-26 |

|     |      |                                     |                                                                                                                   |           |
|-----|------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 161 | 6616 | WM+ AGG 581 Đường Vòng Núi Sam      | 581 Đường Vòng Núi Sam, Phường Núi Sam, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam                               | 23-Apr-26 |
| 162 | 6656 | WM+ LDG 06/27 Thôn Phi Nôm          | 06/27 Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam                                       | 23-Apr-26 |
| 163 | 6657 | WM+ LDG 32 Thống Nhất               | 32 Thống Nhất, Thị Trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam                                      | 23-Apr-26 |
| 164 | 6674 | WM+ HCM 302 – 304 Nguyễn Thị Kiều   | 302-304 Nguyễn Thị Kiều, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                              | 23-Apr-26 |
| 165 | 6681 | WM+ QNH 119 Công Nông               | Số 119 khu Công Nông, Phường Mao Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam                                | 23-Apr-26 |
| 166 | 6682 | WM+ HCM 34/5B Trung Mỹ - Tân Xuân   | 34/5B Trung Mỹ - Tân Xuân, Ấp Mỹ Huê, Xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam              | 23-Apr-26 |
| 167 | 6688 | WM+ AGG 191 Thủ Khoa Nghĩa          | 191 Thủ Khoa Nghĩa, Phường Châu Phú A, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam                                | 23-Apr-26 |
| 168 | 6701 | WM+ DNI 322 Tỉnh lộ 768             | 322 Tỉnh lộ 768, Ấp Bình Phước, Xã Tân Bình, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                              | 23-Apr-26 |
| 169 | 6703 | WM+ AGG 342 Quốc lộ 91              | 342 Quốc lộ 91, Thị Trấn Cái Dầu, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam                                         | 23-Apr-26 |
| 170 | 6704 | WM+ TGG 93 Võ Duy Linh              | 93 Võ Duy Linh, Thị Trấn Tân Hòa, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam                                   | 23-Apr-26 |
| 171 | 6715 | WM+ BDG 09 Đường XC6                | 09 Đường XC6, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                                          | 23-Apr-26 |
| 172 | 6720 | WM+ KTM 258 Trần Khánh Dư           | 258 Trần Khánh Dư, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam                                      | 23-Apr-26 |
| 173 | 6729 | WM+ DNI 301 Bắc Sơn                 | 301 đường Bắc Sơn - Long Thành, Ấp Bùi Chu, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                  | 23-Apr-26 |
| 174 | 6731 | WM+ VTU 180-182 Võ Thị Sáu          | 180-182 Võ Thị Sáu, Thị Trấn Long Điền, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam                         | 23-Apr-26 |
| 175 | 6748 | WM+ STG 133 Trương Công Định        | 133 Trương Công Định, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam                                     | 23-Apr-26 |
| 176 | 6759 | WM+ AGG Tổ 8, Ấp Hòa Hạ             | Thửa đất 321 và 346 Tờ bản đồ số 36, Ấp Hòa Hạ, Xã Kiến An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam                | 23-Apr-26 |
| 177 | 6760 | WM+ HNI 164 Đường 72, Phương Quan   | Số 164 đường 72, Phương Quan, Xã Vân Côn, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                              | 23-Apr-26 |
| 178 | 6765 | WM+ HNM Thi Sơn, Kim Bảng           | Xóm 7, Xã Thi Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                                                          | 23-Apr-26 |
| 179 | 6795 | WM+ HCM 3/22A Đông Thạnh 2-3-1      | 3/22A Đông Thạnh 2-3-1, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                             | 23-Apr-26 |
| 180 | 6810 | WM+ TGG TĐS 308, TBĐS 19 Quốc lộ 50 | Thửa đất số 308, Tờ bản đồ số 19, Khu phố 2, Đường Đồng Khởi, Phường 4, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam | 23-Apr-26 |
| 181 | 6824 | WM+ HCM 8/17 Đông Thạnh 3           | 8/17 Đông Thạnh 3, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                  | 23-Apr-26 |
| 182 | 6825 | WM+ LDG 511 - 513 Thống Nhất, Đức T | 511 - 513 Thống Nhất, Thị Trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam                               | 23-Apr-26 |
| 183 | 6827 | WM+ TGG 147A Trần Công Tường        | 147A Trần Công Tường, Phường 5, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam                                         | 23-Apr-26 |

|     |      |                                    |                                                                                                                 |           |
|-----|------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 184 | 6828 | WM+ BLU 60 Ninh Bình               | 60 Ninh Bình, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam                                             | 23-Apr-26 |
| 185 | 6830 | WM+ HCM 129/3 Trịnh Thị Miếng      | 129/3 Trịnh Thị Miếng, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                         | 23-Apr-26 |
| 186 | 6832 | WM+ BLU 361 Võ Thị Sáu             | 361 Võ Thị Sáu, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam                                           | 23-Apr-26 |
| 187 | 6833 | WM+ CMU 315 Lý Thường Kiệt         | 315 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam                                           | 23-Apr-26 |
| 188 | 6841 | WM+ BLU 6 Lê Duẩn                  | 6 Lê Duẩn, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam                                                | 23-Apr-26 |
| 189 | 6847 | WM+ HNI 158 Nguyễn Thái Học        | 158 Nguyễn Thái Học, Thị trấn Phụng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                               | 23-Apr-26 |
| 190 | 6851 | WM+ BDG 107 KP. 2, Dầu Tiếng       | 107 Khu Phố 2, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                                   | 23-Apr-26 |
| 191 | 6868 | WM+ BGG TDP Quang Trung, Lục Ngạn  | TDP Quang Trung, Thị trấn Chũ, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                                         | 23-Apr-26 |
| 192 | 6889 | WM+ VTU 168 Nguyễn Văn Cừ          | 168 Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Toàn, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam                         | 23-Apr-26 |
| 193 | 6899 | WM+ QNH Tiền An, Quảng Yên         | Số 197 Khu QH Xóm Bãi 2, Xã Tiền An, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam                                | 23-Apr-26 |
| 194 | 6918 | WM+ BDG 2/15 Nguyễn Du             | 2/15 Nguyễn Du, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                                  | 23-Apr-26 |
| 195 | 6921 | WM+ HCM B8/29B Hưng Nhơn           | B8/29B Hưng Nhơn, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                | 23-Apr-26 |
| 196 | 6928 | WM+ BDG 164/2C Khu Phố Thạnh Hòa B | 164/2C Khu Phố Thạnh Hòa B, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                      | 23-Apr-26 |
| 197 | 6938 | WM+ BDG 283F/3 Đường AP06          | 283F/3 Đường An Phú 06, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                            | 23-Apr-26 |
| 198 | 6944 | WM+ DLK 45 - 47 Hùng Vương         | 45 - 47 Hùng Vương, Thị trấn Quảng Phú, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam                                  | 23-Apr-26 |
| 199 | 6963 | WM+ KTM 112 Hoàng Thị Loan         | 112 Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam                               | 23-Apr-26 |
| 200 | 6987 | WM+ TTH 65 An Cư Đông              | 65 An Cư Đông, Tổ dân phố An Cư Đông 1, Thị trấn Lăng Cô, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam          | 23-Apr-26 |
| 201 | 2AFE | WM+ SLA 284 Trần Huy Liệu          | Số 284 Đường Trần Huy Liệu, Phường Mộc Ly, Thị xã Mộc Châu, Tỉnh Sơn La                                         | 23-Apr-26 |
| 202 | 2AIW | WM+ TBH 345 Long Hưng              | Số nhà 345 Đường Long Hưng, TDP Nhân Cầu 3, Thị trấn Hưng Hà, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình                     | 23-Apr-26 |
| 203 | 2AJC | WM+ BTE TBĐ 75 Nguyễn Thị Định     | Thửa đất 106, 108, 109 tờ bản đồ số 75, Đường Nguyễn Thị Định, KP. 1, TT. Giồng Trôm, H. Giồng Trôm, T. Bến Tre | 23-Apr-26 |
| 204 | 2AKU | WM+ PTO Khu 4, Đoàn Hạ             | Khu 4, Xã Đoàn Hạ, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ                                                               | 23-Apr-26 |
| 205 | 2AKX | WM+ TVH Khóm 2, TX Duyên Hải       | Thửa đất 127, 201, tờ bản đồ số 10, Đường 19/5, Khóm 2, P. 1, TX. Duyên Hải, T. Trà Vinh                        | 23-Apr-26 |
| 206 | 2ALC | WM+ PTO Tân Hương, Hương Cần       | Khu Tân Hương, Xã Hương Cần, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ                                                      | 23-Apr-26 |

|     |      |                                        |                                                                                                              |           |
|-----|------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 207 | 2ALI | WM+ PTO Khu 1, Thanh Thủy              | Khu 01, Xã Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ                                                                          | 23-Apr-26 |
| 208 | 2ALP | WM+ TBH Man Đích, Vũ Lễ                | Thôn Man Đích, Xã Vũ Lễ, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình                                                    | 23-Apr-26 |
| 209 | 2ALY | WM+ QNM Thừa 83, TBĐ 2                 | Thửa 83, TBĐ số 2, Thôn An Hải, X. Tam Quang, H. Núi Thành, T. Quảng Nam                                     | 23-Apr-26 |
| 210 | 2AMQ | WM+ QNM ĐT610B Thôn Bảo An             | Thửa 975, TBĐ 16, ĐT610B, Thôn Bảo An, X. Điện Quang, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam                             | 23-Apr-26 |
| 211 | 2AMS | WM+ BDH 286 Quang Trung                | 286 Quang Trung, TT. Phú Phong, H. Tây Sơn, T. Bình Định                                                     | 23-Apr-26 |
| 212 | 2AMT | WM+ QNI TĐ 491, TBĐ 15, Thôn An Kỳ     | Thửa đất số 491, Tờ bản đồ số 15, X. Tịnh Kỳ, TP. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi                                  | 23-Apr-26 |
| 213 | 2ANE | WM+ QNI Thừa 135-212, TBĐ TĐĐC-1       | Thửa 135, Tờ bản đồ TĐĐC và Thửa 212, Tờ bản đồ số 1, Đường QL 24B, X. Sơn Hạ, H. Sơn Hà, T. Quảng Ngãi      | 23-Apr-26 |
| 214 | 2ANN | WM+ QNM TĐ 386-486, TBĐ 6, Bình Trị    | Thửa đất số 386-486, Tờ bản đồ 06, Tờ 19. Thôn Châu Lâm, X. Bình Trị, H. Thăng Bình, T. Quảng Nam            | 23-Apr-26 |
| 215 | 2ANO | WM+ STG TĐ 195-TBĐ 18 Ung Công Uẩn     | Thửa đất số 195, Tờ bản đồ số 18, đường Ung Công Uẩn, Ấp An Thành, TT. Kế Sách, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng     | 23-Apr-26 |
| 216 | 2ANV | WM+ PTO Khu Km5, Hà Lộc                | Khu Km5, Xã Hà Lộc, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ                                                             | 23-Apr-26 |
| 217 | 2AOA | WM+ BDH TĐ 861-862, TBD 13, Cát Hiệp   | Thửa đất số 861-862, Tờ bản đồ số 13, X. Cát Hiệp, H. Phù Cát, T. Bình Định                                  | 23-Apr-26 |
| 218 | 2AOF | WM+ QNM TĐ 1081-1082, TBĐ 02, Bà Rén   | Thửa đất số 1081-1082, Tờ bản đồ 02, KP. Chợ Bà Rén, X. Quế Xuân 1, H. Quế Sơn, T. Quảng Nam                 | 23-Apr-26 |
| 219 | 2AOH | WM+ QNM 10C Hoàng Sa                   | 10C Hoàng Sa, TT. Nam Phước, H. Duy Xuyên, T. Quảng Nam                                                      | 23-Apr-26 |
| 220 | 2AOI | WM+ BDH TĐ 174, TBĐ 44, Chánh Danh     | Thửa đất số 174, Tờ bản đồ số 44, Thôn Chánh Danh, X. Cát Tài, H. Phù Cát, T. Bình Định                      | 23-Apr-26 |
| 221 | 2AOU | WM+ QNM TĐ 1530, TBĐ 16, Thôn Mộc Bài  | Thửa đất số 1530, Tờ bản đồ số 16, Thôn Mộc Bài, X. Quế Phú, H. Quế Sơn, T. Quảng Nam                        | 23-Apr-26 |
| 222 | 2AOW | WM+ BDH TĐ 1108, TBĐ 06, Chợ Đầu Cầu   | Thửa đất số 1108, Tờ bản đồ số 06, Thôn Trà Thung, X. Mỹ Châu, H. Phù Mỹ, T. Bình Định                       | 23-Apr-26 |
| 223 | 2AOX | WM+ QNM ĐT 609, Thôn Lạc Thành Nam     | Thửa đất số 992, Tờ bản đồ số 07, Đường ĐT 609, Thôn Lạc Thành Nam, X. Điện Hồng, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam | 23-Apr-26 |
| 224 | 2AOY | WM + QNM Đường ĐT 610B, Thôn Hà An     | Thửa đất số 1615, Tờ bản đồ số 14, Đường ĐT 610B, Thôn Hà An, X. Điện Phong, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam      | 23-Apr-26 |
| 225 | 2APF | WM+ BDH TĐ 203, TBĐ 89, QL 1A, Chợ Gồm | Thửa đất số 203, Tờ bản đồ số 89, Đường QL 1A, Thôn Vĩnh Trường, X. Cát Hanh, H. Phù Cát, T. Bình Định       | 23-Apr-26 |
| 226 | 2APJ | WM+ QNM 98 DH2, KP. Triêm Trung 2      | 98 DH2, Khối phố Triêm Trung 2, P. Điện Phương, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam                                   | 23-Apr-26 |
| 227 | 2APK | WM+ QNH 58 Vận Tài Bạch Đằng           | Số 58 Đường Vận Tài Bạch Đằng, Phường Hà An, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh                               | 23-Apr-26 |
| 228 | 2APM | WM+ TNN 218-220 Cách Mạng Tháng 10     | Số 218-220 Đường Cách Mạng Tháng 10, Tổ 8, Phường Châu Sơn, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên            | 23-Apr-26 |

|     |      |                                         |                                                                                                                                            |           |
|-----|------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 229 | 2APP | WM+ BDH TĐ 1884-TBĐ 4<br>Khu A-Lô 08    | Thửa đất 1884, tờ bản đồ số 4, khu A - Lô 08,<br>Khu dịch vụ và dân cư phía Tây đường Tây tỉnh,<br>X. Nhơn Phúc, TX. An Nhơn, T. Bình Định | 23-Apr-26 |
| 230 | 2APQ | WM+ QNM TĐ 1774, TBĐ 19,<br>Đường DH3   | Thửa đất số 1774, Tờ bản đồ số 19, Đường DH3,<br>Thôn La Thọ 3, X. Điện Hoà, TX. Điện Bàn, T.<br>Quảng Nam                                 | 23-Apr-26 |
| 231 | 2APS | WM+ QNM 214 Đường<br>609C, Thôn Mỹ Đông | 214 đường 609C, Thôn Mỹ Đông, X. Đại Phong,<br>H. Đại Lộc, T. Quảng Nam                                                                    | 23-Apr-26 |
| 232 | 2APV | WM+ HDG Lạc Long, Kinh<br>Môn           | Lô NTM6-01, Khu dân cư mới, Xã Lạc Long,<br>Thị Xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương                                                                | 23-Apr-26 |
| 233 | 2AQC | WM+ HNI Tân Hội, Tân Tiến               | Thôn Tân Hội, Xã Tân Tiến, Huyện Chương Mỹ,<br>Thành phố Hà Nội                                                                            | 23-Apr-26 |
| 234 | 2AQD | WM+ QNM 153 Quốc Lộ 1A,<br>Điện Phương  | 153 Quốc Lộ 1A, P. Điện Phương, TX. Điện<br>Bàn, T. Quảng Nam                                                                              | 23-Apr-26 |
| 235 | 2AQL | WM+ HNI Xuân Dương, Kim<br>Lũ           | Số nhà 108 Đường 16, Thôn Xuân Dương, Xã<br>Kim Lũ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội                                                        | 23-Apr-26 |
| 236 | 2AQT | WM+ STG Đường tỉnh 937B,<br>Ấp Chợ Mới  | Thửa đất số 95, Tờ bản đồ số 12, Đường tỉnh<br>937B, Ấp Chợ Mới, TT. Hưng Lợi, H. Thạnh Trị,<br>T. Sóc Trăng                               | 23-Apr-26 |
| 237 | 2AQW | WM+ QNM 41 Hùng Vương                   | 41 Hùng Vương, TT. Đông Phú, H. Quế Sơn, T.<br>Quảng Nam                                                                                   | 23-Apr-26 |
| 238 | 2ARI | WM+ HNI Vĩnh Ninh, Tri<br>Thủy          | Thôn Vĩnh Ninh, Xã Tri Thủy, Huyện Phú<br>Xuyên, Thành phố Hà Nội                                                                          | 23-Apr-26 |
| 239 | 2ARQ | WM+ HDG 208 Vạn Đức                     | Số 208 Đường Vạn Đức, Phường Phú Thù, Thị<br>Xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương                                                                   | 23-Apr-26 |
| 240 | 2ARV | WM+ HDG 40-42 Huê Tri                   | Số 40-42 Phố Huê Tri, Khu dân cư Huê Tri 1,<br>Phường An Phú, Thị Xã Kinh Môn, Tỉnh Hải<br>Dương                                           | 23-Apr-26 |
| 241 | 2ARW | WM+ HDG 1193 Trần Hưng<br>Đạo           | Số 1193 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Phạm<br>Thái, Thị Xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương                                                          | 23-Apr-26 |
| 242 | 2ASK | WM+ QNM TĐ 642a, TBĐ 4,<br>Thôn An Mỹ   | Thửa đất số 642a, Tờ bản đồ 4, Đường ĐT 615,<br>Thôn An Mỹ, X. Tam An, H. Phú Ninh, T.<br>Quảng Nam                                        | 23-Apr-26 |
| 243 | 2ASW | WM+ QNM Thửa 724, TBĐ<br>12, ĐT609      | Thửa đất số 724, Tờ bản đồ số 12, Đường<br>ĐT609, X. Đại Quang, H. Đại Lộc, T. Quảng<br>Nam                                                | 23-Apr-26 |
| 244 | 2ASX | WM+ QNM Thôn Thanh Vân,<br>Đại Cường    | Thửa đất số 8/1-9/1, Tờ bản đồ số 7, Đường<br>ĐT609C, Thôn Thanh Vân, X. Đại Cường, H.<br>Đại Lộc, T. Quảng Nam                            | 23-Apr-26 |
| 245 | 2ATA | WM+ HNI Mai Trang, Minh<br>Tân          | Thôn Mai Trang, Xã Minh Tân, Huyện Phú<br>Xuyên, Thành phố Hà Nội                                                                          | 23-Apr-26 |
| 246 | 2ATG | WM+ QNM Đường ĐH4.DX,<br>Thôn Hà Mỹ     | Thửa đất số 369 - 370, Tờ bản đồ số 37, Đường<br>ĐH4.DX, Thôn Hà Mỹ, X. Duy Vinh, H. Duy<br>Xuyên, T. Quảng Nam                            | 23-Apr-26 |
| 247 | 2ATH | WM+ QNM 07 – 09 Tôn Đức<br>Thắng        | 07 – 09 Tôn Đức Thắng, Khối phố Long Xuyên<br>2, TT. Nam Phước, H. Duy Xuyên, T. Quảng<br>Nam                                              | 23-Apr-26 |
| 248 | 2ATI | WM+ QNM 204 ĐT609, Thôn<br>Nhị Dinh 3   | 204 đường ĐT609, Thôn Nhị Dinh 3, X. Điện<br>Phước, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam                                                             | 23-Apr-26 |
| 249 | 2ATJ | WM+ QNM Phong Lục Tây,<br>Điện Thắng N  | Thửa đất số 6 - 6/3, Tờ bản đồ số 01, Thôn<br>Phong Lục Tây, P. Điện Thắng Nam, TX. Điện<br>Bàn, T. Quảng Nam                              | 23-Apr-26 |
| 250 | 2AUE | WM+ HNI 72 Đường 2 Bãi<br>Thụy          | Số 72 Đường 2 Bãi Thụy, Xã Đồng Thấp, Huyện<br>Đan Phượng, Thành phố Hà Nội                                                                | 23-Apr-26 |

|     |      |                                    |                                                                                                                    |           |
|-----|------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 251 | 2AUU | WM+ BGG Phố Bằng, An Hà            | Phố Bằng, Xã An Hà, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang                                                               | 23-Apr-26 |
| 252 | 2AUY | WM+ HNI 60 Thu Thuận               | Số 60 Thu Thuận, Thôn Thu Quế, Xã Song Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội                                  | 23-Apr-26 |
| 253 | 2AVA | WM+ BDH Thôn Thọ Lộc 1, Nhon Thọ   | Thửa đất số 391, Tờ bản đồ số 4, đường QL 19, Thôn Thọ Lộc 1, X. Nhon Thọ, Tx. An Nhon, T. Bình Định               | 23-Apr-26 |
| 254 | 2AVB | WM+ QNM Điện Thắng Trung, Điện Bàn | Thửa đất số 01-1, Tờ bản đồ số QH03, KDC phố chợ Điện Thắng Trung, X. Điện Thắng Trung, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam | 23-Apr-26 |
| 255 | 2AVC | WM+ QNM Thôn Tất Viên, Bình Phục   | Thửa đất số 44/1, Tờ bản đồ số 24, Đường ĐT 613, Tổ 1, Thôn Tất Viên, X. Bình Phục, H. Thăng Bình, T. Quảng Nam    | 23-Apr-26 |
| 256 | 2AVN | WM+ BDH Thôn Quy Thuận, Hoài Nhơn  | Thửa đất số 79, TĐĐ số 15, Thôn Quy Thuận, X. Hoài Châu Bắc, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định                           | 23-Apr-26 |
| 257 | 2AVQ | WM+ QNI Thôn 6, Đức Chánh          | Thửa đất số 312, Tờ bản đồ số 11, Thôn 6, X. Đức Chánh, H. Mộ Đức, T. Quảng Ngãi                                   | 23-Apr-26 |
| 258 | 2AVR | WM+ QNI Thôn Văn Hà, Đức Phong     | Thửa đất số 1057, Tờ bản đồ số 19, Thôn Văn Hà, X. Đức Phong, H. Mộ Đức, T. Quảng Ngãi                             | 23-Apr-26 |
| 259 | 2AVS | WM+ QNI Thôn Kỳ Tân, Thắng Lợi     | Thửa đất số 297, Tờ bản đồ số 8, Thôn Kỳ Tân, X. Thắng Lợi, H. Mộ Đức, T. Quảng Ngãi                               | 23-Apr-26 |
| 260 | 2AVW | WM+ QNM Thôn Hòa Hạ, Tam Thanh     | Thửa đất số 810, TĐĐ số 13, Thôn Hòa Hạ, X. Tam Thanh, TP. Tam Kỳ, T. Quảng Nam                                    | 23-Apr-26 |
| 261 | 2AWB | WM+ TNN 219 Trường Chinh           | Số 219 Trường Chinh, TDP Trường Thịnh, Phường Nam Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên                        | 23-Apr-26 |
| 262 | 2AWG | WM+ QNM Thôn Vĩnh Bình, Tam Thăng  | Thửa đất số 691, tờ bản đồ số 21, Thôn Vĩnh Bình, X. Tam Thăng, TP. Tam Kỳ, T. Quảng Nam                           | 23-Apr-26 |
| 263 | 2AWH | WM+ QNM Thôn Bình An, Tam Hòa      | Thửa đất số 368, Tờ bản đồ số 12, Đường ĐH, Thôn Bình An, X. Tam Hòa, H. Núi Thành, T. Quảng Nam                   | 23-Apr-26 |
| 264 | 2AWI | WM+ QNI Đại An Tây 1, Hành Thuận   | Thửa đất số 83, Tờ bản đồ số 12, TL 624B, Thôn Đại An Tây 1, X. Hành Thuận, H. Nghĩa Hành, T. Quảng Ngãi           | 23-Apr-26 |
| 265 | 2AWJ | WM+ QNM Thôn La Huân, Điện Thọ     | Thửa đất số 1434, Tờ bản đồ số 05, Đường ĐH1, Thôn La Huân, X. Điện Thọ, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam                | 23-Apr-26 |
| 266 | 2AWV | WM+ QNM Thôn Hà Vy, Đại Hồng       | Thửa đất số 885, Tờ bản đồ số 5, Thôn Hà Vy, X. Đại Hồng, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam                                 | 23-Apr-26 |
| 267 | 2AWY | WM+ HNI 45 Hiệu Chân               | 45 Hiệu Chân, Xã Tân Hưng, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội                                                         | 23-Apr-26 |
| 268 | 2AXA | WM+ HDG La Xá, Thượng Quận         | Thôn La Xá, Xã Thượng Quận, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương                                                        | 23-Apr-26 |
| 269 | 2AXF | WM+ HDG 686 Trần Hưng Đạo          | Số 686 Trần Hưng Đạo, Phường Hiệp Sơn, Thị Xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương                                             | 23-Apr-26 |
| 270 | 2AXQ | WM+ BDH 557 Võ Văn Kiệt            | 557 Võ Văn Kiệt, P. Tam Quan Nam, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định                                                      | 23-Apr-26 |

|     |      |                                |                                                              |           |
|-----|------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------|
| 271 | 2AYX | WM+ TBH Kiều Trai, Xã Minh Tân | Thôn Kiều Trai, Xã Minh Tân, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình   | 23-Apr-26 |
| 272 | 2AYY | WM+ TBH Minh Thành, Tân Học    | Thôn Minh Thành, Xã Tân Học, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình | 23-Apr-26 |

Chúng tôi hân hạnh thông báo và mong nhận được sự hợp tác, ủng hộ nhiệt tình từ Quý NCC.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

-Như trên

-Lưu VT



*Nguyễn Việt Hương*  
GIÁM ĐỐC SET-UP & XÂY DỰNG TOÀN QUỐC